

Số: /KH-UBND

Phượng Tiến, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Khoản quản lý, bảo trì tuyến đường liên xã Tân Dương – Phượng Tiến – Trung Hội năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 18/KH – UBND ngày 15/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về kế hoạch giao khoán quản lý và bảo trì các tuyến đường huyện năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã Phượng Tiến xây dựng kế hoạch giao khoán quản lý và bảo trì tuyến đường liên xã Tân Dương – Phượng Tiến – Trung Hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Khoản quản lý và bảo trì tuyến đường liên xã nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng, vi phạm phát sinh mới các công trình cầu đường và hành lang đường bộ, đồng thời có biện pháp khắc phục sửa chữa, ngăn chặn nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật, mỹ thuật và công năng công trình đảm bảo khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Quản lý, bảo trì để đảm bảo tuổi thọ công trình, hiệu quả đầu tư, góp phần khai thác tối đa những lợi ích kinh tế - xã hội của công trình đó mang lại, đồng thời giảm thiểu về tai nạn giao thông.

- Nâng cao tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm của đối tượng nhận khoán trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và bảo vệ đường bộ; làm cho đối tượng nhận khoán hiểu rõ hơn tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG

Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao khoán cho lực lượng thôn đội trưởng các xóm thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến đường liên xã, cụ thể như sau:

1. Tuyến đường thực hiện giao khoán quản lý bảo trì

Thực hiện giao khoán quản lý, bảo trì các tuyến đường liên xã Tân Dương – Phượng Tiến – Trung Hội năm 2025 với tổng chiều dài là 7,0 km:

Trong quá trình thực hiện công tác khoán quản lý và bảo trì trong năm nếu có đoạn nào được đầu tư cải tạo nâng cấp thì giá trị giao khoán được tính theo khối lượng được nghiệm thu thực tế.

2. Các công việc thực hiện giao khoán quản lý, bảo trì

- Kiểm tra thường xuyên không để cho nhân dân chiếm dụng lòng lề đường. Không để các vật liệu, chất thải làm tắc rãnh và dòng chảy bên đường, không cho đào, đắp xâm hại đến hành lang bảo vệ và kết cấu hạ tầng đường bộ.

- Trông coi bảo vệ đường, hành lang an toàn đường bộ, bảo vệ cọc tiêu biên báo, cột Km, cột H, mốc lộ giới, hộ lan, cầu, cống, ngầm tràn, trong phạm vi đoạn đường được giao khoán.

- Thường xuyên kiểm tra thường xuyên đoạn tuyến giao khoán và xử lý khơi nước ứ đọng ở rãnh, lòng, lề đường, mặt cầu và thông cống thoát nước khi trời mưa.
- Thường xuyên phát cây, cỏ ở hai bên lề đường, rãnh và ta luy đường, ở mố cầu và đầu cống để đảm bảo tầm nhìn.
- Thường xuyên vệ sinh mặt đường, mặt cầu.
- Thường xuyên san gạt đất bùn trơn lầy, gạch, đá rơi vãi trên mặt đường.
- Hướng dẫn nhân dân thực hiện việc khai thác hệ thống rãnh dọc trên các tuyến đường huyện theo đúng quy định.

3. Nguyên tắc khoán và nghiệm thu

- Lề đường thông thoáng, sạch sẽ (công việc phát cây, cắt cỏ): Cây cỏ ở lề đường, rãnh thoát nước, mái taluy đã được phát quang, dọn dẹp để không ảnh hưởng đến tầm nhìn xe chạy, không che khuất các biển báo giao thông, không gây mất an toàn giao thông thì Hội đồng nghiệm thu của huyện mới chấp nhận nghiệm thu công việc.
- Đảm bảo mặt đường thoát nước tốt (công việc khơi rãnh thoát nước khi trời mưa): Tại đoạn đường được giao khoán không xuất hiện hiện tượng ứ đọng nước ngoại trừ trường hợp mặt đường ứ đọng nước do mặt đường bị lún cục bộ mà không thể thực hiện khơi rãnh được. Hội đồng nghiệm thu của huyện chấp nhận nghiệm thu khi xã thực hiện tốt nội dung này (không bị nhắc nhở quá 02 lần/quý)
- Mặt đường sạch sẽ, không có các vật cản gây nguy hiểm đến an toàn giao thông (công việc vệ sinh mặt đường): Tại đoạn đường được nhận khoán luôn sạch sẽ đảm bảo an toàn giao thông. Hội đồng nghiệm thu của huyện chấp nhận nghiệm thu khi xã, thực hiện tốt nội dung này (không bị nhắc nhở quá 02 lần/quý)
- Về thời gian tổ chức nghiệm thu: Hội đồng nghiệm thu của huyện (gồm phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính - Kế hoạch) sẽ tổ chức nghiệm thu theo quý. Hội đồng nghiệm thu của huyện sẽ bố trí lịch nghiệm thu công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường huyện theo từng quý. Nếu nghiệm thu việc thực hiện công việc trong quý đó không đạt yêu cầu sẽ không thanh toán kinh phí khoán quản lý, bảo trì của quý đó.
- Về thời gian thanh toán: Sau khi tiến hành nghiệm thu nếu đạt yêu cầu sẽ tiến hành thanh toán kinh phí cho xã, nhận giao khoán 6 tháng một lần (hoặc thanh toán 1 lần trong năm).

4. Kinh phí thực hiện

- Đơn giá khoán quản lý, bảo trì: 3.500.000 đồng/km/năm.
- Kinh phí thực hiện lấy từ nguồn ngân sách huyện để thực hiện công tác khoán quản lý và bảo trì các tuyến đường huyện năm 2025.

5. Thời gian thực hiện công tác khoán quản lý bảo trì

Thời gian thực hiện khoán quản lý, bảo trì các tuyến đường được thực hiện thường xuyên trong năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa Chính – XD – NN - MT

- Hướng dẫn lực đơn vị được giao khoán tiến hành triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo trì theo các quy định hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác quản lý, bảo trì của tuyến đường tại các xóm.

- Phối hợp với các phòng ban của huyện tổ chức kiểm tra và nghiệm thu công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường theo từng tháng, quý.

2. Công Chức Tài Chính – Kế toán

- Hướng dẫn lập hồ sơ, thủ tục, nghiệm thu thanh quyết toán nguồn kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Phòng ban của huyện, công chức Địa chính tổ chức nghiệm thu công tác khoán quản lý, bảo trì tuyến đường liên xã. Khi nào tiến hành nghiệm thu xong công việc thực hiện mới cấp kinh phí cho tổ đội giao khoán.

3. Thôn đội trưởng các xóm

- Tổ chức quản lý, bảo trì các tuyến đường liên xã Tân Dương – Phượng Tiến – Trung Hội trên địa bàn thuộc phạm vi được giao quản lý, bảo trì. Thực hiện đầy đủ các nội dung công việc quản lý, bảo trì theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã để xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công tác quản lý và bảo trì ngoài các công việc thực hiện giao khoán.

4. Các ông, bà trưởng xóm

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông và an toàn giao thông đường bộ.

- Quản lý việc sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất trong hành lang an toàn đường bộ.

- Phối hợp với UBND xã thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình đường bộ. Báo cáo kịp thời các trường hợp xâm hại công trình giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch khoán quản lý và bảo trì tuyến đường liên xã Tân Dương – Phượng Tiến – Trung Hội năm 2025 của UBND xã Phượng Tiến./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- ông, bà được giao khoán;
- Lưu VP, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Anh

BẢNG DỰ TOÁN CÔNG TÁC KHOẢN QUẢN LÝ, BẢO TRÌ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Định Hóa)

STT	Nội dung công việc	Lý trình	Chiều dài (km)	Đơn giá (đồng/km)	Thành tiền (đồng)
1	Tuyến Bảo Cường - Đồng Thịnh - Bảo Linh (từ khu di tích K77 đến ngã ba An Thịnh)	Km5+600-Km9+800	4,2	3.500.000	14.700.000
2	Tuyến Phúc Chu - Bảo Linh - TT cụm xã Bảo Linh	Km 9+600- Km14+100	6,4	3.500.000	22.400.000
3	Tuyến Đá Bay - Thanh Xuân	Km0+0,0-Km6+700	6,7	3.500.000	23.450.000
4	Tuyến Tân Thịnh - Khe Thí	Km0+00-Km11+500	11,5	3.500.000	40.250.000
5	Tuyến Chợ Chu - Kim Phụng	Km0 - Km6+00	6,0	3.500.000	21.000.000
6	Tuyến Nà Guồng - Định Biên	Km0 - Km7+200	7,2	3.500.000	25.200.000
7	Tuyến Kim Phụng - Quy Kỳ	Km0+00-Km3+200	3,2	3.500.000	11.200.000
8	Tuyến Kim Phụng - Lam Vỹ	Km6+00-Km11+500	5,5	3.500.000	19.250.000
9	Tuyến Tân Dương - Phụng Tiến - Trung Hội	Km6+600-Km11+00	8,0	3.500.000	28.000.000
10	Tuyến Phú Tiến -Bộc Nhiêu - Bình Thành	Km0+0,0-Km10+700	10,7	3.500.000	37.450.000
11	Tuyến Yên Trạch - Phú Tiến - Ôn Lương	Km0+0,0-Km5+100	5,1	3.500.000	17.850.000
12	Tuyến Khuổi Tát - Nà Mòn	Km0 - Km2+200	2,2	3.500.000	7.700.000
13	Tuyến Bình Thành - Phú Đình	Km0 - Km8+00	7,2	3.500.000	25.200.000
14	Tuyến đường vào khu di tích Phụng Hiến	Km0-Km2+200	2,2	3.500.000	7.700.000
15	Tuyến cầu Ba Ngạc – Ngã 5 Lương Thục	Km0 - Km2+400	2,4	3.500.000	8.400.000
16	Tuyến đường sang Trung tâm văn hoá	Km0-Km0+800	0,8	3.500.000	2.800.000
	Tổng cộng		89,3		312.550.000

**BẢNG KÊ CHI TIẾT PHÂN ĐOẠN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHOÁN QUẢN
LÝ, BẢO TRÌ NĂM 2025 (phân theo xã, thị trấn)**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Định Hóa)

STT	Tên xã, tuyến đường	Lý trình	Chiều dài (km)	Tổng chiều dài (km)	Ghi chú
1	Bảo Linh			4,5	
	1. Tuyến: Phúc Chu - Bảo Linh+ TT cụm xã Bảo Linh	Km 9+600-Km14+100	4		
	2. Tuyến: Đá Bay - Thanh Xuân	Km6+200-Km6+700	0,5		
2	TT Chợ Chu			4,2	
	1. Tuyến: Chợ Chu - Kim Phượng	Km0 - Km1+00	1		
	2. Tuyến: Nội thị từ cầu Ba Ngạc – Ngã 5 Lương Thục	Km0 - Km2+400	2,4		
	3. Tuyến: Nội thị đường sang Trung tâm văn hoá	Km0-Km0+800	0,8		
3	Đồng Thịnh			8,1	
	1. Tuyến: Phúc Chu - Bảo Linh	Km6+400-Km7+700	1,3		
	2. Tuyến Nà Guồng - Định Biên	Km0+500-Km3+100	2,6		
	3. Tuyến: Bảo cường-Đồng Thịnh -Bảo Linh	Km5+600-Km9+800	4,2		
4	Trung Lương			0,5	
	1. Tuyến Nà Guồng - Định Biên	Km0+00-Km0+500	0,5		
5	Quy Kỳ			0,4	
	1. Kim Phượng -Quy Kỳ	Km2+800-Km3+200	0,4		
6	Tân Thịnh			11,5	
	1.Tuyến: Tân Thịnh - Khe Thí	Km0+00-Km11+500	11,5		
7	Trung Hội			1	
	1.Tuyến: Tân Dương - Phượng Tiến -Trung Hội	Km8 +800-Km9+800	1		
8	Bình Thành			9,9	

	1. Tuyến: Phú Tiến - Bộc Nhiêu - Bình Thành	Km8-Km10+700	2,7		
	2. Tuyến: Bình Thành - Phú Đình	Km0 - Km8+00	7,2		Giảm 0,8 km do đang thi công
9	Bộc Nhiêu			8	
	1. Tuyến: Phú Tiến-Bộc Nhiêu-Bình Thành	Km0-Km8	8		
10	Định Biên			5,2	
	1. Tuyến:Nà Guồng - Định Biên	Km3+100-Km7+200	4,1		
	2. Tuyến: Phúc Chu - Bảo Linh	Km7+700-Km9+600	1,1		
11	Lam Vỹ			5,5	
	1. Tuyến: Chợ Chu - Kim Phụng - Lam Vỹ	Km6+00-Km11+500	5,5		
12	Phú Tiến			5,1	
	1. Tuyến: Yên Trạch - Phú Tiến - Ôn Lương	Km0-Km5+100	5,1		
13	Phượng Tiến			7	
	1. Tuyến: Tân Dương-Phượng Tiến-Trung Hội	Km0+600-Km8+800	7		Giảm 1,2 km do đang thi công
14	Thanh Định			6,2	
	1. Tuyến: Đá Bay - Thanh Xuân	Km0+00-Km6+200	6,2		Tăng 0,3km do chuyển từ Bình Yên sang
15	Kim Phụng			7,8	
	1. Tuyến: Kim Phụng - Quy Kỳ	Km0-Km2+800	2,8		
	2. Tuyến: Chợ Chu - Kim Phụng	Km1+00-Km6+00	5		
16	Phú Đình			2,2	
	1. Tuyến: Khuổi Tát - Nà Mòn	Km0 - Km2+200	2,2		
17	Xã Diêm Mặc			2,2	
	1. Tuyến đường vào khu di tích Phụng Hiến	Km0-Km2+200	2,2		
	TỔNG CỘNG		89,3	89,3	

